SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA **TTYT KHU VỰC NINH HẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133. /QĐ-TTYT	*Ninh Chử, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hội chẩn các bệnh liên quan đến dinh dưỡng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NINH HẢI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng KHNV & Điều dưỡng-KSNK.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hội chẩn các bệnh liên quan đến dinh dưỡng tại Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/bà Trưởng các khoa lâm sàng, Trưởng khoa Khám bệnh – Dinh dưỡng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban lãnh đạo;
- Đăng Website TTYT;
- Lưu: VT, KHNV-ĐD-KSNK.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NINH HẢI

Trần Văn Hương

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
TTYT KHU VỰC NINH HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HỘI CHẨN CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 135 /QĐ-TTYT ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về hội chẩn dinh dưỡng đối với người bệnh có bệnh liên quan đến dinh dưỡng tại Khoa Khám bệnh - Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải; áp dụng đối với bác sĩ điều trị, điều dưỡng, bác sĩ dinh dưỡng và các thành viên tham gia hội chẩn.

Điều 2. Mục đích hội chẩn dinh dưỡng

Dinh dưỡng trong điều trị chiếm vai trò quan trọng, là hình thức tập trung trí tuệ chuyên môn của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để can thiệp dinh dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng điều trị, giúp người bệnh mau hồi phục sức khỏe.

Điều 3. Hình thức hội chẩn

1. Người đề xuất: Bác sĩ điều trị

2. Người chủ trì: Trưởng/phó khoa

3. Thành phần tham dự: Các bác sĩ điều trị, điều dưỡng, Trưởng, phó khoa, bác sĩ dinh dưỡng hội chẩn.

Điều 3. Trình tự, nội dung hội chẩn

1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ bệnh án, các kết quả lâm sàng, phiếu đánh giá dinh dưỡng.

2. Chuẩn bị người bệnh.

3. Khi có kết luận cần can thiệp dinh dưỡng, ghi rõ ràng vào biên bản hội chẩn; từng thành viên tham dự ký và ghi rõ chức danh; biên bản hội chẩn được lưu trong hồ sơ bệnh án.

CHƯƠNG II
NỘI DUNG CHUYÊN MÔN VỀ CAN THIỆP DINH DƯỠNG

Điều 5. Vai trò của dinh dưỡng trong điều trị

Dinh dưỡng đóng vai trò rất lớn trong điều trị bệnh, nhất là các bệnh lý mạn tính, góp phần giúp người bệnh mau hồi phục trong thời gian điều trị; là một trong 03 biện pháp để điều trị các bệnh mạn tính như: đái tháo đường, tăng huyết áp, suy tim, suy thận mạn, tăng lipid máu, suy kiệt, gout.

Điều 6. Các biện pháp nuôi dưỡng

Để hỗ trợ dinh dưỡng kịp thời, hiệu quả cần có các tiêu chuẩn sau:

1. Nuôi dưỡng qua đường tiêu hóa khi chức năng đường tiêu hóa bình thường, có khả năng nhai, nuốt bình thường và không có chống chỉ định nuôi ăn qua đường tiêu hóa.

2. Chống chỉ định nuôi ăn qua đường tiêu hóa khi người bệnh không nuốt được, có các yếu tố cản trở đường tiêu hóa như hẹp, dò, tắc ruột hoặc rối loạn ý thức.

Điều 7. Dinh dưỡng qua ống thông (sonde)

Dinh dưỡng qua ống thông được áp dụng khi:

1. Khẩu phần ăn qua đường miệng không đáp ứng đủ nhu cầu dinh dưỡng;

2. Có chống chỉ định ăn qua đường miệng do khó nuốt, rối loạn ý thức.

Điều 8. Nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch

1. Nuôi dưỡng qua đường tĩnh mạch được áp dụng khi có chống chỉ định nuôi dưỡng qua đường tiêu hóa, gồm:

a) Viêm phúc mạc;

b) Viêm tụy cấp giai đoạn đầu;

c) Nôn ói liên tục;

d) Tình trạng kém hấp thu trầm trọng;

đ) Nuôi dưỡng qua ống thông thất bại, không đáp ứng nhu cầu các chất dinh dưỡng.

2. Chống chỉ định nuôi ăn qua đường tĩnh mạch khi huyết động học không ổn định, trong quá trình phẫu thuật.

Điều 9. Tiêu chuẩn chẩn đoán suy dinh dưỡng bệnh viện

Chẩn đoán suy dinh dưỡng bệnh viện dựa trên các tiêu chuẩn sau:

1. Ăn không đủ năng lượng;

2. Sụt cân;

3. Sụt giảm khối cơ;

4. Tích tụ dịch tại chỗ hay toàn thân;

5. Chỉ số khối cơ thể (BMI) < 18,5 kg/m²;

6. Sụt cân không chủ đích > 10% bất kể thời gian, hoặc > 5% trong 03 tháng và có 01 trong 02 tiêu chuẩn sau:

BMI < 20 kg/m² ở người bệnh < 70 tuổi, hoặc BMI < 22 kg/m² ở người bệnh > 70 tuổi.

Điều 10. Sàng lọc dinh dưỡng

Sàng lọc dinh dưỡng là quá trình xác định những người bệnh suy dinh dưỡng hoặc có nguy cơ suy dinh dưỡng, nhằm tập trung nguồn lực cho những đối tượng có nguy cơ suy dinh dưỡng.

Điều 11. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng

Đánh giá tình trạng dinh dưỡng là quá trình tiếp cận toàn diện để chẩn đoán về dinh dưỡng, trong đó sử dụng kết hợp bệnh sử về bệnh lý và dinh dưỡng, khám lâm sàng.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sàng lọc và hội chẩn dinh dưỡng đối với người bệnh

1. Trong vòng 36 giờ kể từ khi nhập viện, người bệnh phải được sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng, khám, chẩn đoán và chỉ định điều trị dinh dưỡng, ghi đầy đủ vào hồ sơ bệnh án.

2. Người bệnh chưa có nguy cơ dinh dưỡng được sàng lọc lại sau mỗi 07 ngày nằm viện.

3. Người bệnh có nguy cơ hoặc đã suy dinh dưỡng cần can thiệp, hỗ trợ dinh dưỡng thì bác sĩ điều trị đề xuất hội chẩn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy chế này.

4. Chế độ dinh dưỡng hằng ngày được ghi mã số cụ thể vào tờ điều trị theo hướng dẫn chế độ ăn bệnh viện của Bộ Y tế.

Điều 13. Trách nhiệm của các thành viên

1. Bác sĩ điều trị: để chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh trong thời gian điều trị tại Trung tâm, có trách nhiệm phối hợp hội chẩn với bác sĩ dinh dưỡng khi người bệnh cần can thiệp, hỗ trợ dinh dưỡng.

2. Bác sĩ dinh dưỡng: tham gia hội chẩn, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, tư vấn và chỉ định can thiệp dinh dưỡng cho người bệnh.

3. Điều dưỡng: trực tiếp sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng; hỗ trợ, theo dõi, ghi chép hồ sơ bệnh án về việc thực hiện chế độ dinh dưỡng của người bệnh.

4. Trưởng, phó khoa: chủ trì hội chẩn; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại khoa.

5. Người bệnh và người nhà người bệnh: tuân thủ chỉ định dinh dưỡng của người hành nghề.